

BIÊN BẢN
Về việc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong các tổ chức, quan, đơn vị;

Căn cứ kế hoạch số 394/KH-UBND ngày 15/11/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Uông Bí V/v thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của con người có nghĩa vụ kê khai năm 2024.

Hôm nay, vào hồi 15h30' ngày 02/01/2025, tại phòng hội đồng trường Tiểu Học Trung Vương thành phố Uông Bí.

1. Thành phần:

- Đại diện Lãnh đạo cơ quan: Bà Đào Thị Bích Thủy – Hiệu Trưởng;
- Đại diện Ban chấp hành Công đoàn cơ quan: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Chủ tịch công đoàn;
- Thư ký: Bà Nguyễn Thùy Dương – giáo viên.

2. Nội dung: Tiến hành niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân năm 2024 của cán bộ lãnh đạo Trường TH Trung Vương thành phố thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật như sau:

2.1. Danh sách những người công khai bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân năm 2022 gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ, nhiệm vụ được giao	Đơn vị công tác
1	Đào Thị Bích Thủy	Hiệu Trưởng	Trường TH TrungVương
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Phó hiệu trưởng	Trường TH TrungVương
3	Nguyễn Thị Hồng	Phó hiệu trưởng	Trường TH TrungVương

2.2. Thời gian niêm yết: 15 ngày liên tục từ ngày 02/01/2025 đến hết ngày 16/01/2025.

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại bảng công khai và trên trang web của nhà trường.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của những người theo danh sách nêu trên, đề nghị gửi kiến nghị về trường Tiểu học Trung Vương qua Bà Nguyễn Thùy Dương (số điện thoại: 0363141268) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định.

Giao cho bộ phận bảo vệ thực hiện việc bảo đảm an toàn các bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ trường Tiểu học Trưng Vương thành phố từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 16h00' cùng ngày. Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 03 bản, trong đó: 02 bản lưu hồ sơ tại trường, 01 bản nộp về Phòng GD&ĐT./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Nguyễn Thùy Dương

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Nguyễn Thị Thu Hà

CHỦ TRÌ



**Đào Thị Bích Thủy
(HIỆU TRƯỞNG)**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 022211004139
09/09/2024 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở: *Không có*

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.1.2. Thửa thứ 2: *Không có*.

1.2. Các loại đất khác:

1.2.1. Thửa thứ nhất: *Không có*

- Loại đất:..... Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thửa thứ 2: *Không có*.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Tổ 4, Khu 1, Trưng Vương, Ưông Bí, Quảng Ninh.
- Loại nhà: Nhà riêng lẻ
- Diện tích sử dụng: 160m²
- Giá trị: 200.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Phạm Bá Nho-Bùi Thị Lan AM680733 (cấp ngày 16/10/2005 do UBND thị xã Ưông Bí – Tỉnh Quảng Ninh cấp)
- Thông tin khác (nếu có): Nhà của bố mẹ chồng



BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP
HÀNG NĂM
(Ngày 28 tháng 12 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THU HÀ** Ngày tháng năm sinh: 28/06/1980
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Tiểu học Trung Vương
- Nơi thường trú: Tổ 4, Khu 1, Trung Vương, Uông Bí, Quảng Ninh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 022180000546
ngày cấp 09/1/2022 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **PHẠM QUYẾT THẮNG** Ngày tháng năm sinh: 24/09/1979
- Nghề nghiệp: Lao động tự do – Nhận công trình điện nước, điện lạnh.
- Nơi làm việc: Thành phố Uông Bí.
- Nơi thường trú: Tổ 4, Khu 1, Trung Vương, Uông Bí, Quảng Ninh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 022079000539 ngày cấp 14/4/2023 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **PHẠM TUẤN ĐẠT** Ngày tháng năm sinh: 02/02/2007
- Nơi thường trú: Tổ 4, Khu 1, Trung Vương, Uông Bí, Quảng Ninh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 022207002473 ngày cấp 22/12/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

3.2. Con thứ hai (trở lên):

- Họ và tên: **PHẠM TUẤN THÀNH** Ngày tháng năm sinh: 20/11/2011
- Nơi thường trú: Tổ 4, Khu 1, Trung Vương, Uông Bí, Quảng Ninh.



6.2. Trái phiếu: *Không có*

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp: *Không có*

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác: *Không có*

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

- Ô tô: 01 ô tô tải nhỏ Hãng SZUKI. Số đăng ký: 14C-037.91. có giá trị 240.000.000đ. Người đứng tên sở hữu: Phạm Quyết Thắng

- Ô tô: 05 chỗ Cerato KIA. Số đăng kí: 14A-530.38. Có giá trị 635.000.000đ. Người đứng tên sở hữu: Nguyễn Thị Thu Hà.

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): *Không có*

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài: *Không có*9. Tài khoản ở nước ngoài: *Không có*

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 183.388.800đ (Trong đó lương: 163.573.070đ; thu nhập khác: 19.635.730đ)

- Tổng thu nhập của chồng: 180.000.000đ

- Tổng thu nhập của con: chưa thành niên

- Tổng các khoản thu nhập chung: 363.388.800đ

2.1.2. Nhà thứ 2: *Không có.*

2.2. Công trình xây dựng khác: *Không có*

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình: Địa chỉ:
- Loại công trình: Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2: *Không có.*

3. Tài sản khác gắn liền với đất:

3.1. Cây lâu năm: *Không có*

- Loại cây: Số lượng: Giá trị:
- Loại cây: Số lượng: Giá trị:

3.2. Rừng sản xuất: *Không có*

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị:
- Loại rừng: Diện tích: Giá trị:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: *Không*

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị:
- Tên gọi: Số lượng: Giá trị:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: *Không có*

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu: *Không có*

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:
- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:



Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác)			
8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai		+363.388.800đ đ	Tăng nền lương

Uông Bí, ngày 21 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI



Nguyễn Văn Thanh

(Phó trưởng phòng GD&ĐT TP Uông Bí)

Uông Bí ngày 28 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Nguyễn Thị Thu Hà

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): Không có

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)			



chính số 88 do UBND thành phố Uông Bí – tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 19/5/2017.
Người sử dụng: Nguyễn Thị Hồng

1.1.2. Thừa thứ hai (trở lên):

- Địa chỉ: Khu phố Yên Lập Tây – Phường Minh Thành – thị xã Quảng Yên - Quảng Ninh
- Diện tích: 100,0 m²
- Giá trị: 280.000.000đ. (Hai trăm tám mươi triệu đồng)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: CE 000845 do Ủy ban nhân dân Thị xã Quảng Yên - tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 03/07/2017, mang tên bà Nguyễn Thị Hồng
- Thông tin khác (nếu có): Mảnh đất do bố mẹ mua cho từ năm 2017.

1.2. Các loại đất khác: Không có

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:
.....
- Diện tích:
.....
- Giá trị:
.....
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
.....
- Thông tin khác (nếu có):
.....

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không có

2. Nhà ở, công trình xây dựng

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- + Địa chỉ: tại Tổ 14B – Khu 5B – Quang Trung – Uông Bí – Quảng Ninh
- + Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ
- + Diện tích xây dựng: 120m²
- + Giá trị: 850 triệu đồng
- + Thông tin khác (nếu có): Không

2.1.2. Nhà thứ 2: Không có

- + Địa chỉ:
- + Loại nhà:



BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 25 tháng 12 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HỒNG**. Ngày tháng năm sinh: 28/10/1979
- Chức vụ/chức danh công tác: Giáo viên – Tổ trưởng chuyên môn Tổ 2-3
- Cơ quan/đơn vị công tác: trường Tiểu học Trung Vương - TP Uông Bí
- Nơi thường trú: Số nhà 32, ngõ 166, đường Lặng Xanh, tổ 14B – Khu 5B – Quang Trung – Uông Bí – Quảng Ninh
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 022179000101 ngày cấp 29/03/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Trần Trọng Tân** Ngày tháng năm sinh: 08/9/1971
- Đã chết

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Trần Ngọc Hà - Ngày, tháng, năm sinh: 19/08/2007
- Nơi thường trú: Số nhà 32, ngõ 166, đường Lặng Xanh, tổ 14B – Khu 5B – Quang Trung – Uông Bí – Quảng Ninh
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 022307004393 ngày cấp 14/11/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

3.2. Con thứ hai (trở lên): Không

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thừa thừa:

- + Địa chỉ: Tổ 14B – Khu 5B – Quang Trung – Uông Bí – Quảng Ninh
- + Diện tích: 120 m²
- + Giá trị: Không rõ
- + Thông tin khác (nếu có) Thừa kế từ chồng
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số CH00078, thửa đất số 21A, tờ bản đồ địa

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác: *Không*

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...): không có

- Tên tài sản:

- Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): không có

- Tên tài sản:

- Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài: không có

9. Tài khoản ở nước ngoài: không có

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: Không

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: 186 769 284 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 180 301 284 đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): không

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: không

- Tổng các khoản thu nhập chung: 6 468 000 đồng

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM:

Loại tài sản, thu nhập	Tăng /giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không	Không	
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			



+ Diện tích xây dựng:

+ Giá trị:

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

+ Thông tin khác (nếu có):

2.2. Công trình xây dựng khác: Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:

- Loại công trình:..... Cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị:.....

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): *Không*

3. Tài sản khác gắn liền với đất:

3.1. Cây lâu năm: *Không*

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị:.....

3.2. Rừng sản xuất: *Không*

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: *Không*

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên. *Không*

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. Tiền tiết kiệm: 80.000.000^d gửi ở chi nhánh Ưông Bí ngân hàng Nông Nghiệp Quảng Ninh; 40.000.000 gửi ở chi nhánh Ưông Bí Ngân hàng Đầu Tư và phát triển Tây Nam Việt Nam)

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu: *Không*

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

.....

6.2. Trái phiếu: *Không*

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp: *Không*

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

Loại tài sản, thu nhập	Tăng /giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.	+ 6 468 000 đồng	186 769 284 đồng	Lương +lãi tiết kiệm

Uông Bí, ngày 31 tháng 12 năm 2024
 NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI



Nguyễn Văn Thanh
 (Phó Trưởng phòng GD &ĐT)

Uông Bí ngày 25 tháng 12 năm 2024
 NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Nguyễn Thị Hồng

ngày cấp..... nơi cấp

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ: Số 85, đường Tuệ Tĩnh, Tổ 4, Khu 6, Phường Thanh Sơn, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

- Diện tích: 100m²

- Giá trị: 45 000 000đồng (mua năm 1997)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số Đ 750092, cấp ngày ngày 17/5/2004 do UBND thành phố cấp, mang tên: Đào Thị Bích Thủy.

- Thông tin khác (nếu có): *Không có*

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ: Thôn Chí Linh - Yên Đức - Đông Triều - Quảng Ninh

- Diện tích: 550,48m²

- Giá trị: Không xác định được giá trị

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số BH 204393, cấp ngày ngày 27/5/2013 do UBND Huyện Đông Triều cấp, mang tên: Nguyễn Đức Hà và Đào Thị Bích Thủy.

- Thông tin khác (nếu có): Bố mẹ chồng thừa kế

1.1.3. Thửa thứ 3 (trở lên):

- Địa chỉ: Khu 8- phường Thanh Sơn- TP Uông Bí - Quảng Ninh

- Diện tích: 117,2m²

- Giá trị: 150 000 000đ (mua năm 2011)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: cấp ngày ngày 18/12/2020 do UBND TP Uông Bí cấp, mang tên: Nguyễn Đức Hà và Đào Thị Bích Thủy.

- Thông tin khác (nếu có):

1.2. Các loại đất khác: *Không có*

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Số 85, đường Tuệ Tĩnh, Tổ 4, Khu 6, Phường Thanh Sơn, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ



BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 26 tháng 12 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **ĐÀO THỊ BÍCH THỦY** Ngày tháng năm sinh: 03/11/1974
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường tiểu học Trung Vương
- Nơi thường trú: Số nhà 85, đường Tuệ Tĩnh, Tổ 4, Khu 6, Phường Thanh Sơn, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.
- Số căn cước công dân: 022174008122
- ngày cấp 13/08/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC VỀ TTXH

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC HÀ** Ngày tháng năm sinh: 27/4/1965
- Nghề nghiệp: Công nhân
- Nơi làm việc¹: Nghỉ hưu
- Nơi thường trú: Số nhà 85, đường Tuệ Tĩnh, Tổ 4, Khu 6, Phường Thanh Sơn, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.
- Số căn cước công dân: 02206500597
- ngày cấp: 13/08/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC VỀ TTXH

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất: *Không có*

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
- ngày cấp nơi cấp:

3.2. Con thứ hai (trở lên): *Không có*

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:/...../.....
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:

¹ Nếu vợ hoặc chồng của người kê khai làm việc thường xuyên trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thì ghi rõ tên cơ quan/tổ chức/doanh nghiệp đó; nếu làm việc tự do, nghỉ hưu hoặc làm việc nội trợ thì ghi rõ



7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

- Tên tài sản Ô tô. Loại xe hãng Honda, Số đăng ký: 14A – 327.98

Giá trị: 700 000 000đồng (mua năm 2018- Bố mẹ để bán nhà cho tiền mua) mang tên sở hữu: Đào Thị Bích Thủy

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): *Không có*

8. Tài sản ở nước ngoài: *Không có*

9. Tài khoản ở nước ngoài: *Không có*

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: 350 601 571 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 248 601 571 đồng

- Tổng thu nhập của chồng: 84 000 000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: *Không có*

- Tổng các khoản thu nhập chung: Tiền lãi năm 2024: 17 600 000 đồng

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM:

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức	+	230 000 000đ	Tiết kiệm năm 2024 và tiền lãi tiền gửi



- Diện tích sử dụng: 150m²
- Giá trị: 500 000 000 đồng(xây năm 2008)
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có): *Không có*

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ: Thôn Chí Linh, xã Yên Đức, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng: 80m²
- Giá trị: 350 000 000 đồng(xây năm 2023)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

2.2. Công trình xây dựng khác: *Không có*

3.2. Rừng sản xuất: *Không có*

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị:
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: *Không có*

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên. *Không có*

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: Tiền gửi 729 900 000 đồng(gửi tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) CN Quảng Ninh - PGD Quảng Trường).

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): *Không có*

6.1. Cổ phiếu: *Không có*

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp: *Không có*

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác: *Không có*

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

nh

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập năm 2024
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)			
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác)			
8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai	+	350 601 571 đồng	Lương và các khoản phụ cấp của 02 vợ chồng + Tiền lãi tiền gửi ngân hàng năm 2024

Uông Bí, ngày 21 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


Nguyễn Văn Thanh
 (Phó Trưởng phòng GD&ĐT TP Uông Bí)

Uông Bí, ngày 26 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)


Đào Thị Bích Thủy